

Số: 39 /2015 /TT-NHNN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định việc mở và sử dụng tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ để thực hiện việc phát hành chứng khoán ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh số 06/2013/PL-UBTVQH13 ngày 18 tháng 3 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 70/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối,

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định việc mở và sử dụng tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ để thực hiện việc phát hành chứng khoán ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định việc mở và sử dụng tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ để thực hiện các giao dịch thu, chi liên quan đến hoạt động phát hành chứng khoán ở nước ngoài dưới hình thức phát hành cổ phiếu,

chứng chỉ quỹ đầu tư và các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán của người cư trú là tổ chức.

2. Việc mở và sử dụng tài khoản liên quan đến hoạt động phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp được Chính phủ bảo lãnh và không được Chính phủ bảo lãnh; trái phiếu Chính phủ trên thị trường quốc tế không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức phát hành được cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam cho phép thực hiện phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến hoạt động mở và sử dụng tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ của tổ chức phát hành.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Tổ chức phát hành*” là người cư trú là tổ chức được phép chào bán chứng khoán bằng ngoại tệ ở nước ngoài.

2. “*Tổ chức tín dụng được phép*” là các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối.

3. “*Tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ*” là tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của tổ chức phát hành mở tại một tổ chức tín dụng được phép tại Việt Nam để thực hiện các giao dịch thu, chi liên quan đến hoạt động phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ ở nước ngoài.

4. “*Phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ ở nước ngoài*” là việc tổ chức phát hành chào bán chứng khoán ở nước ngoài dưới hình thức phát hành cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư và các loại chứng khoán khác bằng ngoại tệ ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 4. Phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần

Trường hợp tổ chức phát hành thực hiện chuyển đổi trái phiếu quốc tế thành cổ phần theo quy định của pháp luật về chứng khoán và quy định khác của pháp luật có liên quan, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi trái phiếu quốc tế thành cổ phần, tổ chức phát hành phải mở tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ theo quy định tại Thông tư này để thực hiện các giao dịch thu, chi liên quan đến nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với giá trị cổ phần được chuyển đổi.

Điều 5. Nguyên tắc mở tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ

1. Tổ chức phát hành phải mở 01 (một) tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ tại 01 (một) tổ chức tín dụng được phép trước mỗi lần đăng ký chào bán chứng khoán bằng ngoại tệ ở nước ngoài.

2. Tổ chức phát hành là tổ chức tín dụng được phép được mở tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ tại chính tổ chức đó hoặc tại tổ chức tín dụng được phép khác.

Điều 6. Mở, đóng tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ

1. Trước khi gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán tại nước ngoài cho mỗi lần đăng ký chào bán, tổ chức phát hành phải mở tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ tại tổ chức tín dụng được phép kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối để thực hiện các nội dung thu, chi theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

2. Trường hợp thay đổi tổ chức tín dụng được phép mở tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ, tổ chức phát hành phải đóng tài khoản đã mở, chuyển toàn bộ số dư trên tài khoản này sang tài khoản mở tại tổ chức tín dụng được phép khác.

3. Thủ tục mở, đóng tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

Điều 7. Sử dụng tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ

Tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ được sử dụng để thực hiện các giao dịch thu, chi bằng ngoại tệ sau đây:

1. Thu:

a) Thu ngoại tệ từ việc phát hành chứng khoán ở nước ngoài;

b) Thu ngoại tệ mua từ các tổ chức tín dụng được phép và thu ngoại tệ chuyển khoản từ tài khoản thanh toán khác bằng ngoại tệ của chính tổ chức phát hành để thực hiện các giao dịch chi theo quy định tại điểm c, d, đ khoản 2 Điều này;

c) Các giao dịch thu chuyển khoản hợp pháp khác liên quan đến hoạt động phát hành chứng khoán ở nước ngoài.

2. Chi:

- a) Chi bán ngoại tệ cho các tổ chức tín dụng được phép;
- b) Chi chuyển sang tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của chính tổ chức phát hành mở tại tổ chức tín dụng được phép để thực hiện phương án sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán chứng khoán tại nước ngoài;
- c) Chi trả cổ tức cho cổ đông ở nước ngoài và thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành ở nước sở tại;
- d) Chi mua lại chứng khoán của chính mình phát hành ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về chứng khoán của Việt Nam và nước sở tại;
- đ) Chi thanh toán các chi phí liên quan đến việc phát hành chứng khoán ở nước ngoài.

Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức phát hành

- 1. Thực hiện việc mở, đóng và sử dụng tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ theo đúng quy định tại Thông tư này và các văn bản pháp luật có liên quan.
- 2. kê khai trung thực, đầy đủ nội dung thu, chi trên tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ; Cung cấp các chứng từ, tài liệu liên quan đến việc mở và sử dụng tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ theo yêu cầu và hướng dẫn của tổ chức tín dụng được phép.

Điều 9. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng được phép

- 1. Thực hiện việc mở, đóng và sử dụng tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ phù hợp với quy định tại Thông tư này và các văn bản pháp luật có liên quan.
- 2. Kiểm tra, lưu giữ các tài liệu, chứng từ liên quan đến các giao dịch thu, chi được thực hiện trên tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ của tổ chức phát hành để đảm bảo việc cung ứng dịch vụ ngoại hối được thực hiện đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.
- 3. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

Điều 10. Chế độ báo cáo

- 1. Chậm nhất ngày 12 của tháng tiếp theo ngay sau tháng phát sinh việc mở, đóng tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ của tổ chức phát hành, tổ chức tín dụng được phép nơi tổ chức phát hành mở, đóng tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý Ngoại hối) bằng văn bản về tình hình mở, đóng tài khoản vốn phát hành chứng khoán (theo mẫu tại Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư này).

2. Định kỳ hàng tháng (chậm nhất vào ngày 12 của tháng tiếp theo), tổ chức tín dụng được phép thực hiện báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý Ngoại hối) về tình hình thu, chi trên tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ của tổ chức phát hành (theo mẫu tại Phụ lục số 02 kèm theo Thông tư này).

3. Trong trường hợp cần thiết, tổ chức tín dụng được phép thực hiện báo cáo về tình hình mở và sử dụng tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 11. Kiểm tra, thanh tra, giám sát

Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát các tổ chức tín dụng được phép trong việc chấp hành các quy định tại Thông tư này theo thẩm quyền.

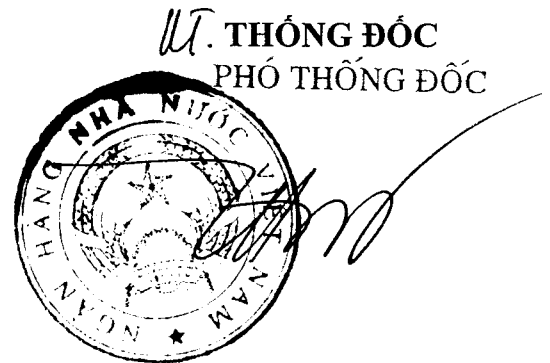
Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2016.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. *l*

Nơi nhận:

- Như Khoản 2 Điều 12;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, QLNH, PC. *l*



Nguyễn Thị Hồng

Phụ lục số 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 39 /2015 /TT-NHNN ngày 31/12/2015 quy định việc mở và sử dụng tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ để thực hiện hoạt động phát hành chứng khoán ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức)

TÊN TCTD ĐƯỢC PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH MỞ, ĐÓNG TÀI KHOẢN VỐN PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN Ở NƯỚC NGOÀI BẰNG NGOẠI TỆ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

(Vụ Quản lý ngoại hối)

Căn cứ Thông tư số .../.../TT-NHNN ngày .../.../... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc mở và sử dụng tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ để thực hiện hoạt động phát hành chứng khoán ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức;

{Tên Tổ chức tín dụng được phép} báo cáo về tình hình mở, đóng tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ tại {Tên Tổ chức tín dụng được phép} như sau:

I. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 1:

1. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 1:

- Tên tổ chức phát hành 1:

- Loại hình: Tổ chức kinh tế Tổ chức tín dụng Tổ chức khác

(Ghi rõ loại hình tổ chức khác.....)

- Địa chỉ:

- Số điện thoại:

Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy Chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng số..... ngày(nếu có).

2. THÔNG TIN VỀ VIỆC PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN:

- Tên chứng khoán:

.....

- Loại chứng khoán:

.....

- Mệnh giá:

.....

.....

- Số lượng chứng khoán phát hành:

.....

- Tổng giá trị chứng khoán phát hành:

.....

- Mục đích chào bán chứng khoán:

.....

- Thị trường phát hành chứng khoán:

.....

3. THÔNG TIN VỀ TÀI KHOẢN

- Số hiệu tài khoản:

- Ngày mở tài khoản:

II. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 2:

....

N. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH N:

....

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
TCTD ĐƯỢC PHÉP**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 39 /2015 /TT-NHNN ngày 31/12/2015 quy định việc mở và sử dụng tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ để thực hiện hoạt động phát hành chứng khoán ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức)

TÊN TCTD ĐƯỢC PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THU, CHI TRÊN TÀI KHOẢN VỐN PHÁT HÀNH
CHỨNG KHOÁN BẰNG NGOẠI TỆ**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

(Vụ Quản lý ngoại hối)

Căn cứ Thông tư số/.../TT-NHNN ngày .../.../...của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc mở và sử dụng tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ để thực hiện hoạt động phát hành chứng khoán ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức;

{Tên Tổ chức tín dụng được phép} báo cáo về tình hình thu, chi trên tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ tại {Tên Tổ chức tín dụng được phép} như sau:

Đơn vị: nghìn nguyên tệ

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
(1)	(2)	(3)
1	Các khoản thu trên tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ (1=1.1+1.2+1.3)	
1.1	Thu ngoại tệ từ việc phát hành chứng khoán ở nước ngoài	
1.2	Thu ngoại tệ mua từ các tổ chức tín dụng được phép và thu ngoại tệ chuyển khoản từ tài khoản thanh toán khác bằng ngoại tệ của chính tổ chức phát hành để thực hiện các giao dịch chi theo quy định tại điểm c, d, đ khoản 2 Điều 7 Thông tư này	

1.3	Các giao dịch thu chuyển khoản hợp pháp khác liên quan đến hoạt động phát hành chứng khoán ở nước ngoài	
2	Các khoản chi trên tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ (2=2.1+2.2+2.3+2.4+2.5)	
2.1	Chi bán ngoại tệ cho các tổ chức tín dụng được phép	
2.2	Chi chuyển sang tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của chính tổ chức phát hành mở tại tổ chức tín dụng được phép để thực hiện phương án sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán chứng khoán tại nước ngoài	
2.3	Chi trả cổ tức cho cổ đông ở nước ngoài và thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành ở nước sở tại	
2.4	Chi mua lại chứng khoán của chính mình phát hành ở nước ngoài	
2.5	Chi thanh toán các chi phí liên quan đến việc phát hành chứng khoán ở nước ngoài	

LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, SĐT)

KIỂM SOÁT

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
TCTD ĐƯỢC PHÉP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)